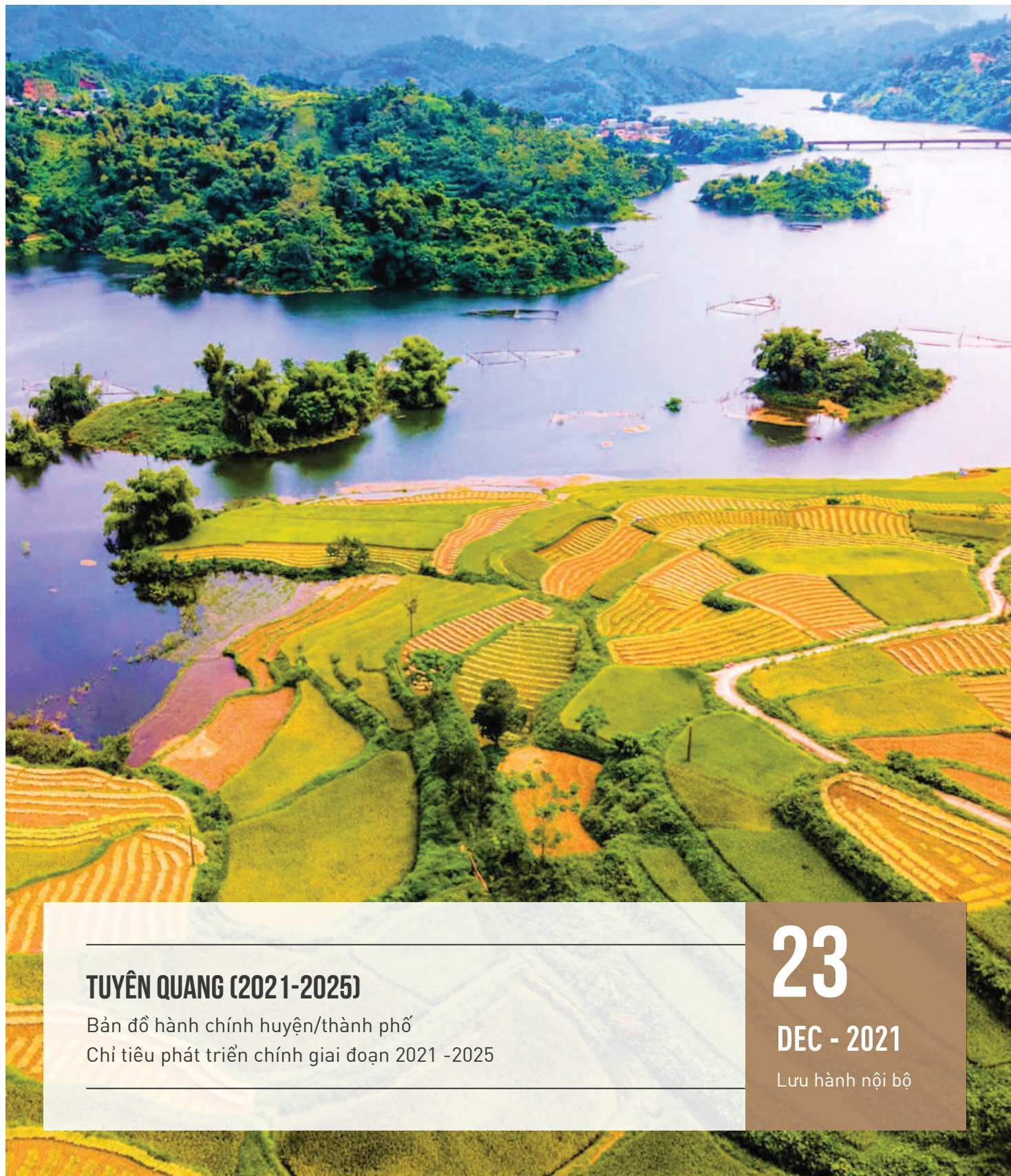


Land&Life

VOL.23 | TUYEN QUANG | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PROJECT & DELIVERY | CONSULTING | ARCHITECTURE



TUYÊN QUANG (2021-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

23

DEC - 2021

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá Cao Bằng với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Land&Life Vol.23 tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về Trung du miền núi phía Bắc của Việt Nam với tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên Quang là tỉnh miền núi, biên giới nằm ở vùng Đông Bắc Việt Nam. Với lịch sử 190 năm thành lập và phát triển, tỉnh đã đạt được những thành tựu đáng kể: Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 6,45%/năm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản.; tiềm năng, lợi thế về du lịch, nông nghiệp từng bước được khai thác, phát huy; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện và nâng cao chất lượng, diện mạo đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới,...

Tận dụng những ưu thế phát triển, trong nhiệm kỳ mới 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang đã đề ra mục tiêu xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc với 3 đột phá chính: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, theo hướng hiện đại.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.23 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Độ ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Cuong

Tran Anh Quoc Cuong

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065





06

Tuyên Quang



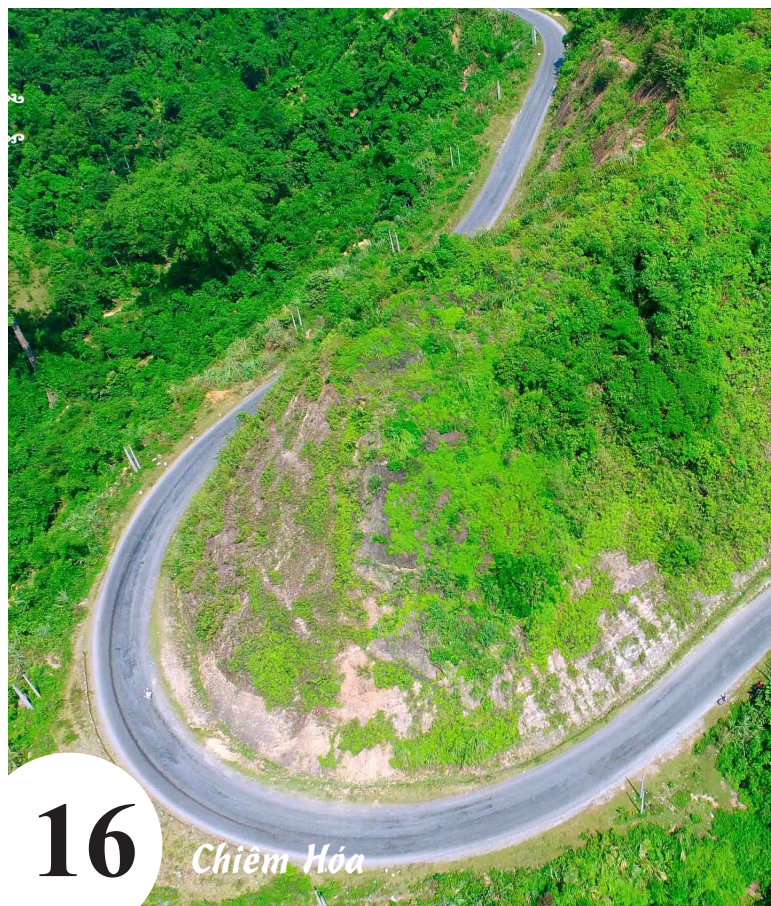
10

TP Tuyên Quang



14

Na Lang



16

Chiêm Hóa



24

Yên Sơn



26

Sơn Dương



28

Lâm Bình



20

Hàm Yên

TUYÊN QUANG



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 5.868 km²

Dân số trung bình: 792.900 người.

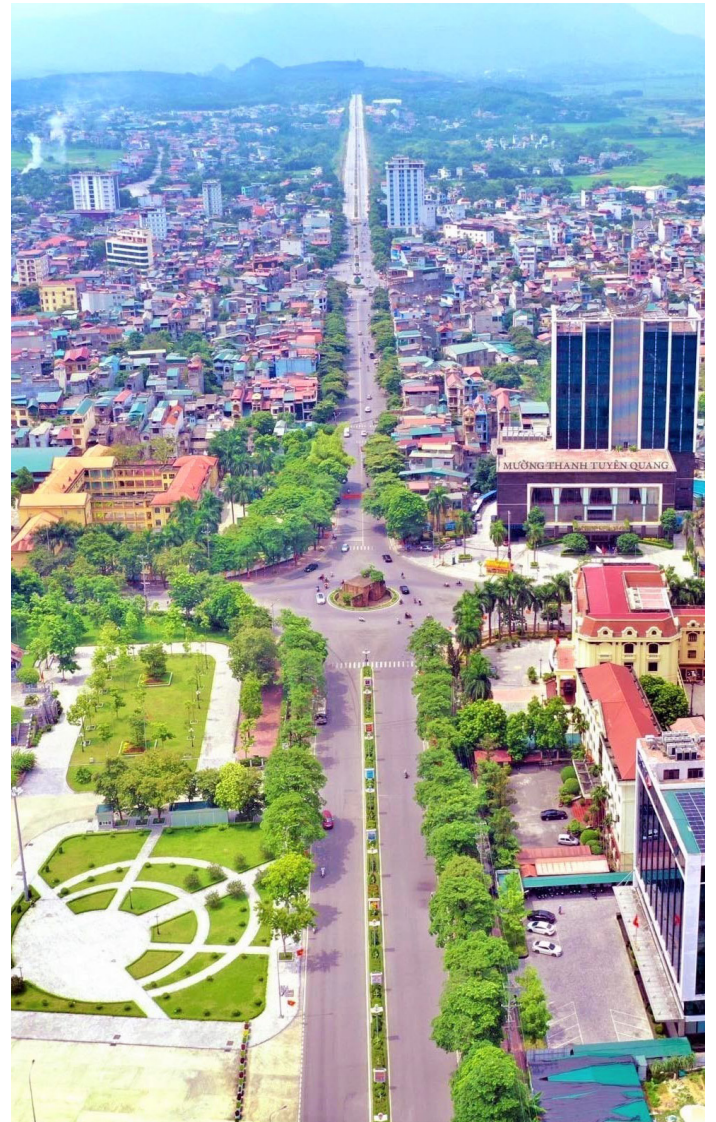
Mật độ: 135 người/km²



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp. Phát triển kinh tế đồng bộ với phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ

môi trường, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ người dân tộc thiểu số, hộ nghèo; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc.





- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt trên 8%.
- Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người (tính theo giá hiện hành) đạt 64 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 8%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 14%.
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 5 năm (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 4%.
- Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của 47 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025 có 68% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới); có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Thu hút 2,6 triệu lượt khách du lịch.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 4.000 tỷ.





- Tỷ lệ đô thị hóa trên 27%.
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học: Mầm non 53%, tiểu học 70%, trung học cơ sở 70% và trung học phổ thông 35%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 72%, trong đó có bằng, chứng chỉ 30%.
- Trên 90% hộ gia đình đạt gia đình văn hoá; trên 80% thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 20%; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; có 10 bác sĩ và 35 giường bệnh/10.000 dân. Phấn đấu 100% người dân có thể bảo hiểm y tế.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2 - 2,5%/năm.
- Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ của rừng trên 65%; 99% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 98% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn; 96% chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn.
- Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị; 85% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Thành phố Tuyên Quang nằm ở phía nam tỉnh Tuyên Quang, với vị trí địa lý:

Các phía còn lại giáp huyện Yên Sơn

Diện tích: 184 km²

Dân số trung bình: 130.216 người.

Mật độ: 706 người/km²

Thành phố Tuyên Quang có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 10 phường: An Tường, Đội Cấn, Hưng Thành, Minh Xuân, Mỹ Lâm, Nông Tiến, Phan Thiết, Tân Hà, Tân Quang, Ý La và 5 xã: An Khang, Kim Phú, Lưỡng Vượng, Thái Long, Tràng Đà.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; thu hút, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng thành phố Tuyên Quang phát triển bền vững, phân đầu đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại I.

- Giá trị sản xuất các ngành kinh tế: Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá so sánh năm 2010) tăng bình quân đạt 12,6%/năm.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân đạt 11,3%/năm.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân đạt 2,2%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 130 triệu đồng/người/năm.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 5/5 xã; số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 2/5 xã.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 1.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn đạt 74%.
- Tỷ lệ che phủ rừng 31%; tỷ lệ dân số nội thành được sử dụng nước sạch 100%, dân số ngoại thành sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99%; tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn 100%; tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn 100%.
- Thu hút 1 triệu lượt khách du lịch.





- Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Phấn đấu đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; tỷ lệ huy động đi nhà trẻ đạt 55%; 100% các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có 10% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 96%; thôn, xóm, tổ dân phố văn hoá đạt 85%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 96%. 100% xã, phường có nhà văn hóa.
- Tỷ lệ trẻ em (dưới 5 tuổi) suy dinh dưỡng (thể thấp còi) 18%. Duy trì 100% các xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%.
- Hằng năm, giảm 20% hộ nghèo trên tổng số hộ nghèo của năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%, trong đó qua đào tạo nghề 55%. Giải quyết việc làm cho 17.200 lao động.
- Hằng năm, 90% chi bộ, đảng bộ cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 100% chính quyền xã, phường hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó 20% xã, phường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

NA HANG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Na Hang nằm ở phía bắc tỉnh Tuyên Quang, cách thành phố Tuyên Quang khoảng 110 km, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm thuộc tỉnh Bắc Kạn

Phía Tây giáp huyện Lâm Bình

Phía Nam giáp huyện Chiêm Hóa

Phía Bắc giáp huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

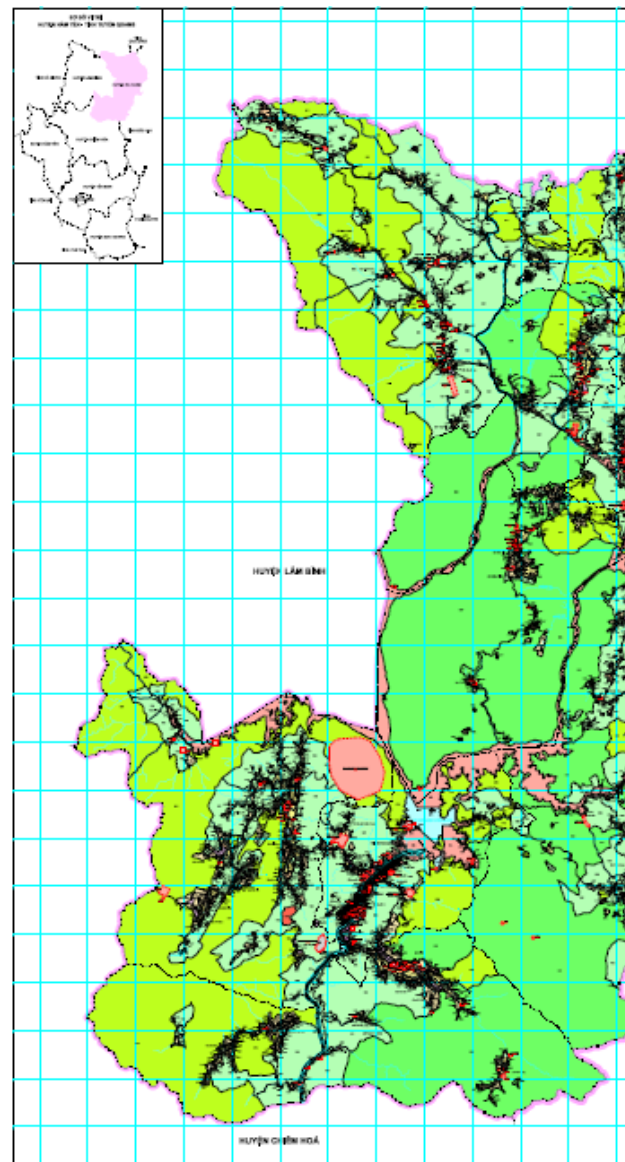
Diện tích: 864 km²

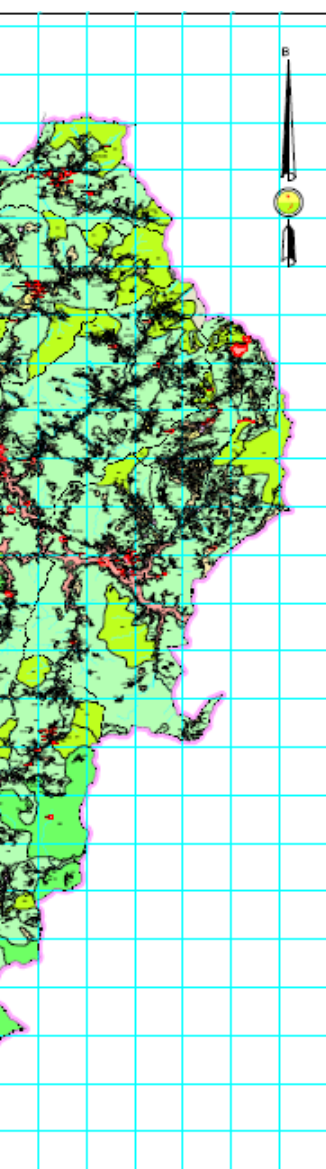
Dân số trung bình: 43.749 người.

Mật độ: 51 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Na Hang có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Na Hang và 11 xã: Côn Lôn, Đà Vị, Hồng Thái, Khâu Tinh, Năng Khả, Sinh Long, Sơn Phú, Thanh Tương, Thượng Giáp, Thượng Nông, Yên Hoa.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ huyện Na Hang xác định hai khâu đột phá: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa đặc sản và phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của huyện.

Huyện Na Hang cũng xác định ba nhiệm vụ trọng tâm: Tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng và phát triển thị trấn Na Hang đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025.

Huyện Na Hang phấn đấu đến năm 2025: Giá trị sản xuất công nghiệp đạt hơn 1.500 tỷ đồng; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt hơn 98%; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hơn 3%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 38 triệu đồng/người/năm; có hơn 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3-4%/năm...

CHIÊM HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

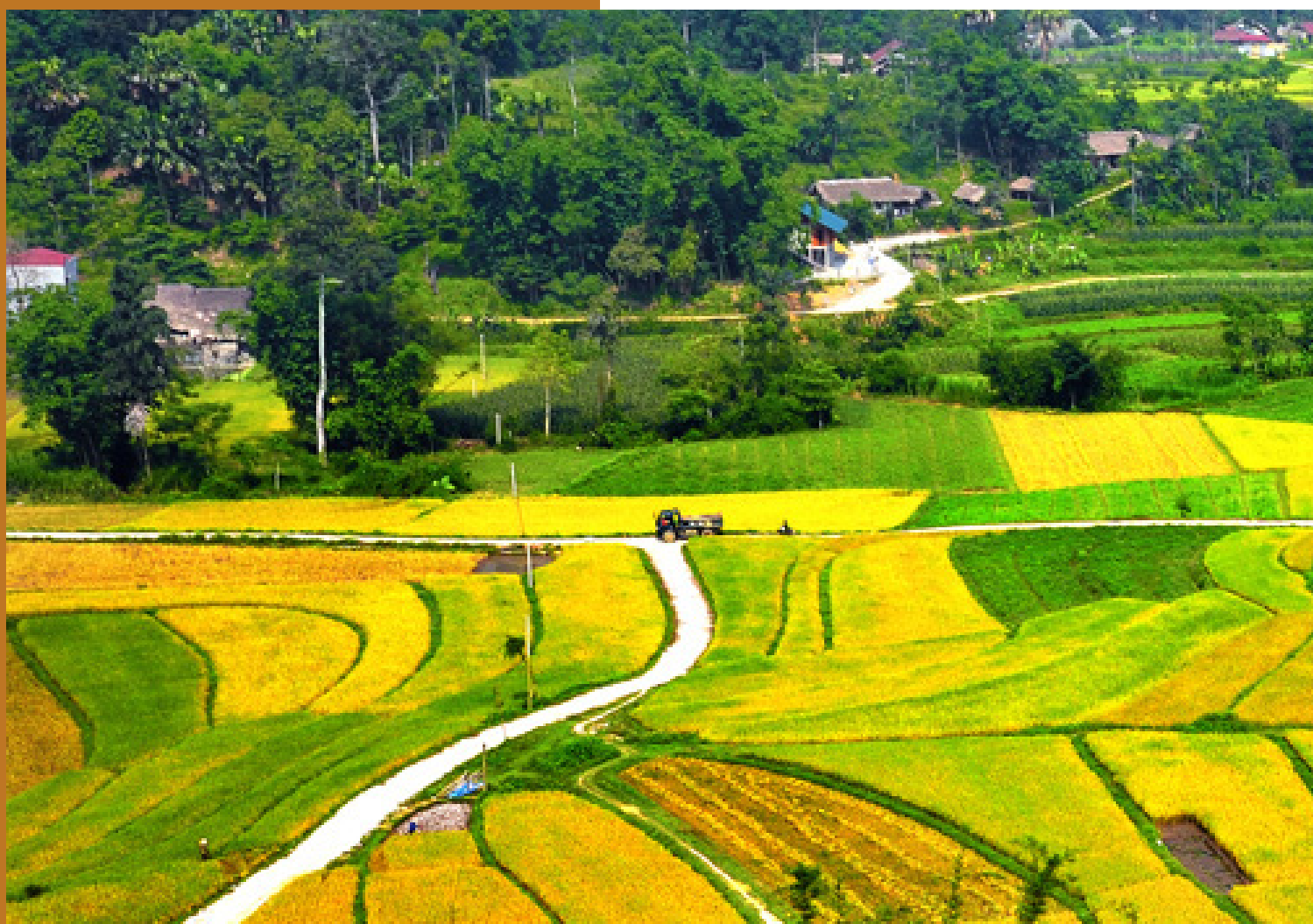
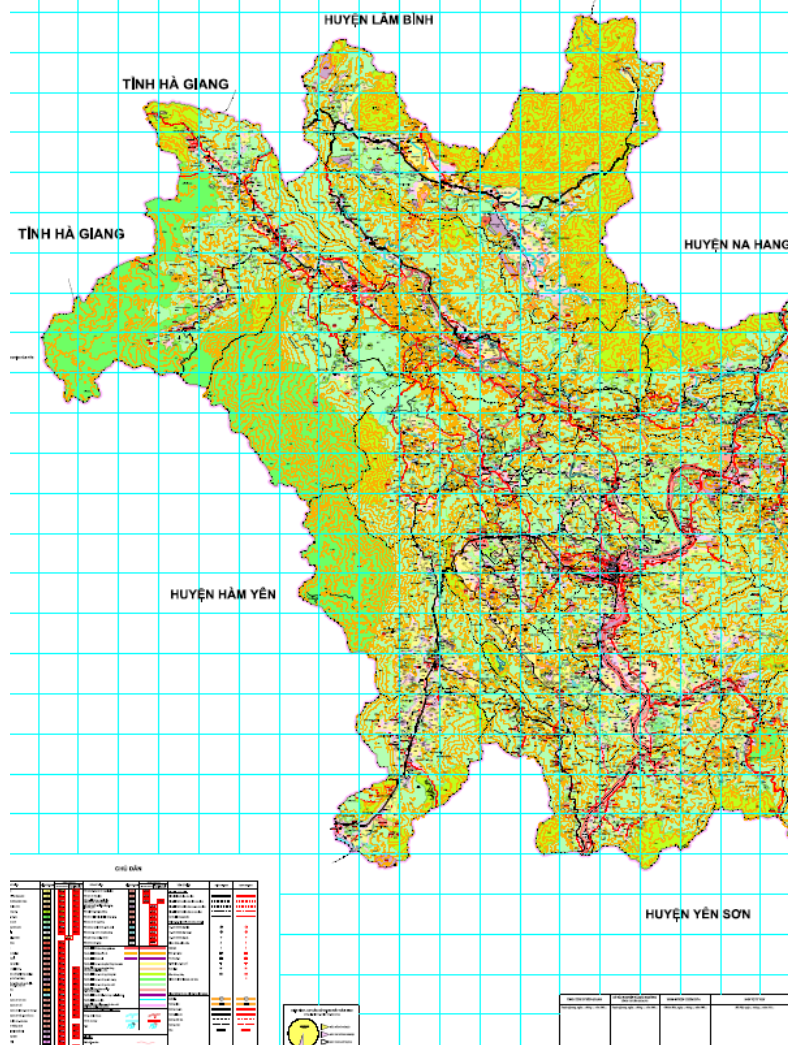
Huyện Chiêm Hóa nằm ở phía bắc tỉnh Tuyên Quang, có vị trí địa lý:

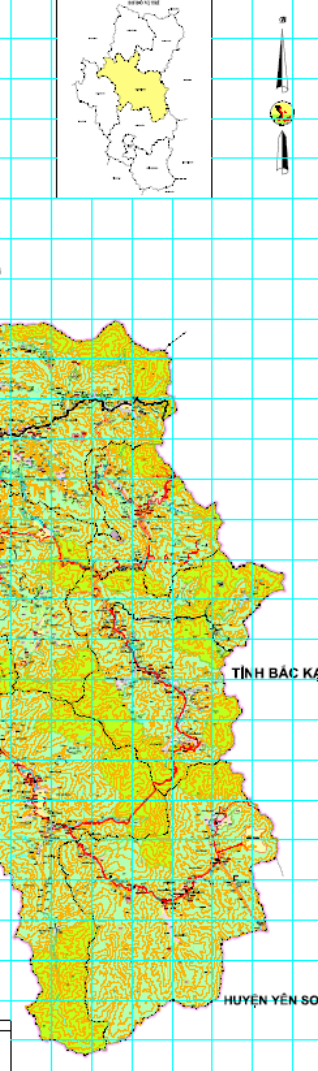
Phía Đông giáp huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Phía Tây giáp huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và huyện Hàm Yên

Phía Nam giáp huyện Yên Sơn

Phía Bắc giáp huyện Na Hang và huyện Lâm Bình.





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.146,24 km²

Dân số trung bình: 134.091 người.

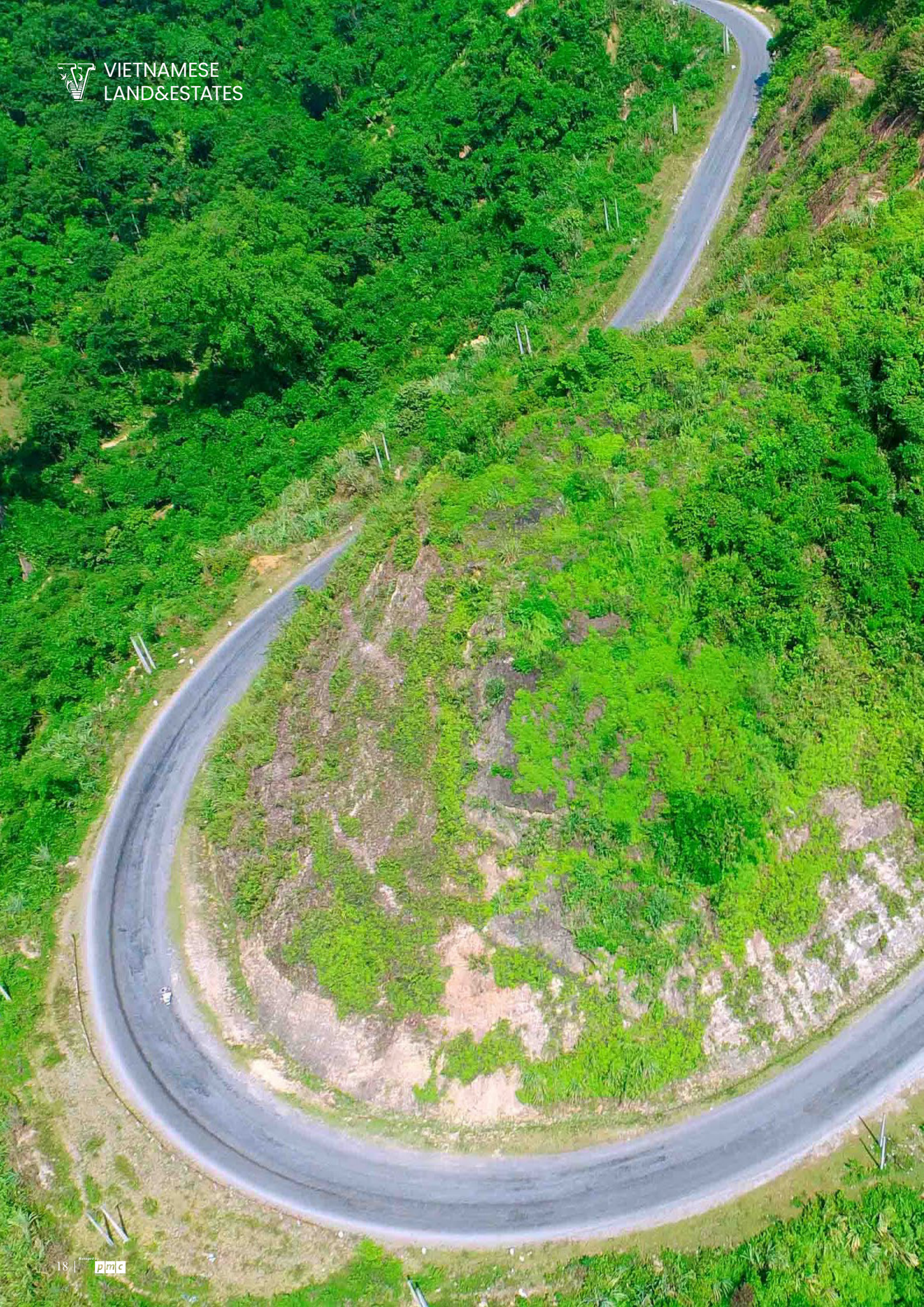
Mật độ: 117 người/km²

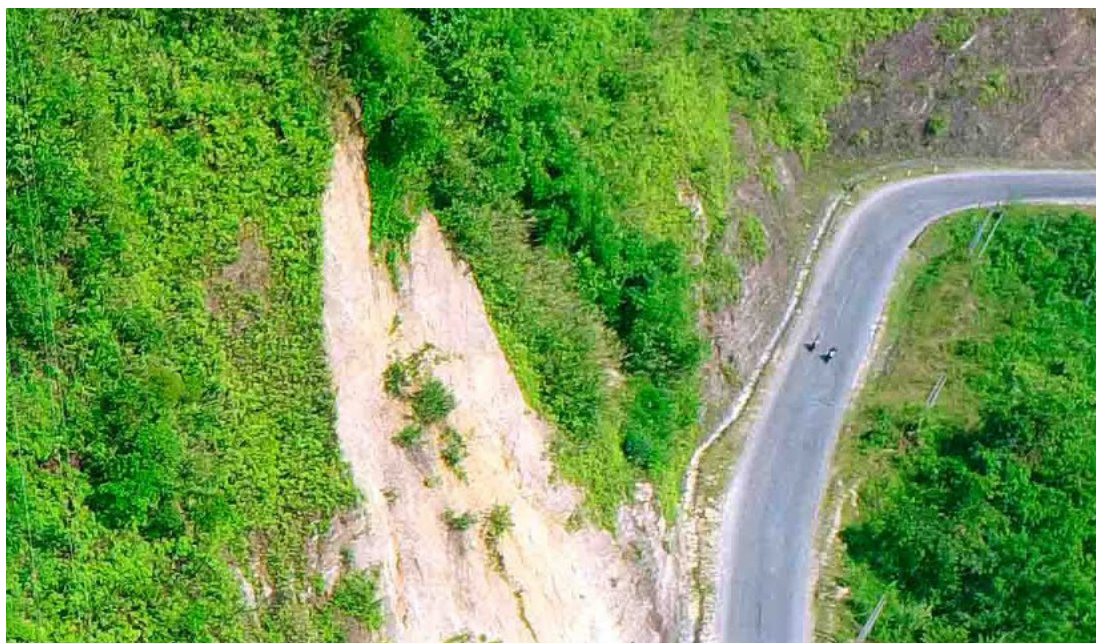


ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Chiêm Hóa có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh Lộc và 23 xã: Bình Nhân, Bình Phú, Hà Lang, Hòa An, Hòa Phú, Hùng Mỹ, Kiên Đài, Kim Bình, Linh Phú, Ngọc Hội, Nhân Lý, Phú Bình, Phúc Thịnh, Tân An, Tân Mỹ, Tân Thịnh, Tri Phú, Trung Hà, Trung Hòa, Vinh Quang, Xuân Quang, Yên Lập, Yên Nguyên.



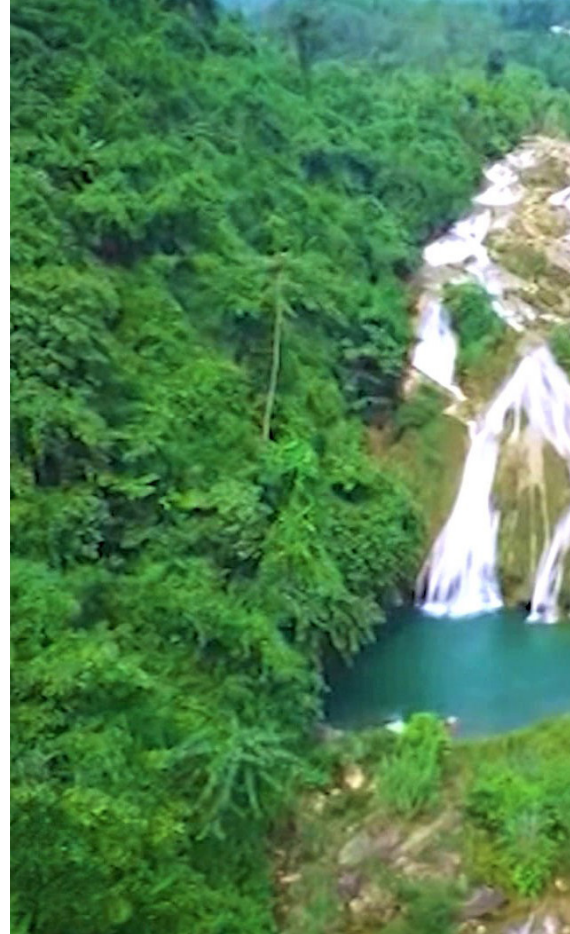
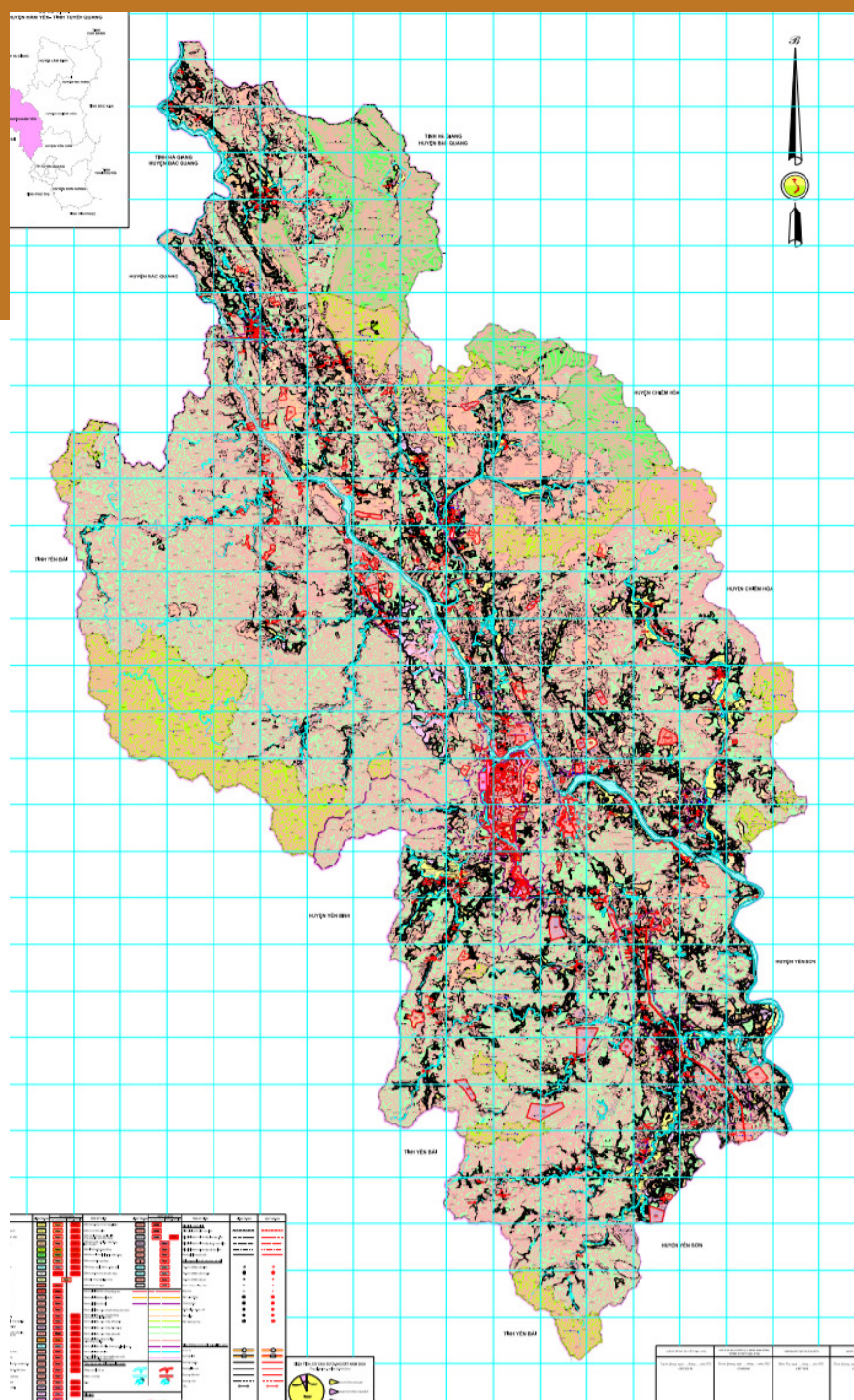




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên 2.540 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp trên 2.200 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người trên 56 triệu đồng/người/năm;
- Hoàn thành xây dựng nông thôn mới thêm 06 xã, có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu;
- Thu hút trên 150.000 lượt khách du lịch;
- Thu ngân sách nhà nước đạt trên 100 tỷ đồng;
- Tỷ lệ đô thị hóa trên 17%;
- Hàng năm Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 90% tổ chức cơ sở đảng và 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...

HÀM YÊN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hàm Yên nằm ở phía tây tỉnh Tuyên Quang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình

Phía Tây giáp huyện Yên Bình và huyện Lục Yên thuộc tỉnh Yên Bái

Phía Nam giáp huyện Yên Sơn

Phía Bắc giáp huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 901 km²

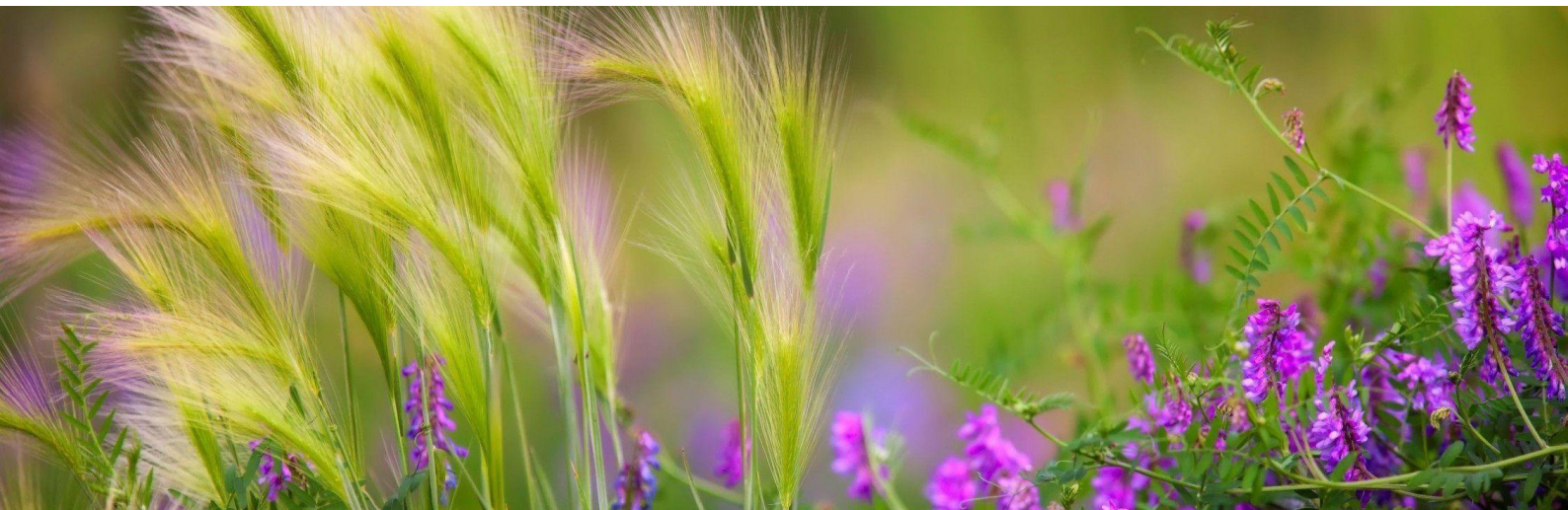
Dân số trung bình: 122.476 người.

Mật độ: 136 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hàm Yên có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Yên và 17 xã: Bạch Xa, Bằng Cốc, Bình Xa, Đức Ninh, Hùng Đức, Minh Dân, Minh Hương, Minh Khương, Nhân Mục, Phù Lưu, Thái Hòa, Thái Sơn, Tân Thành, Thành Long, Yên Lâm, Yên Phú, Yên Thuận.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát triển đồng bộ kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển Hàm Yên toàn diện, bền vững, đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, có 80% số trường học đạt chuẩn Quốc gia.
- Trong 5 năm giải quyết việc làm cho 15.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 72%, trong đó qua đào tạo nghề 50%.
- 92% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 87% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá; 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia y tế xã.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm 3%.
- Hằng năm, 90% tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 85% đảng viên, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên





- Thu nhập bình quân đầu người trên 55 triệu đồng/người/năm.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) trên 3.100 tỷ đồng, tăng bình quân 6,3%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) trên 1.830 tỷ đồng, tăng bình quân 8,2%/năm.
- 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa 16%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 155 tỷ đồng.
- Khách du lịch trên 115.000 lượt người.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 57%; có 99% hộ dân thành thị được sử dụng nước sạch, 98% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, 88% chất thải rắn thông thường được xử lý.



YÊN SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Yên Sơn nằm ở phía nam tỉnh Tuyên Quang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

Phía Tây giáp huyện Hàm Yên và huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Phía Nam giáp thành phố Tuyên Quang, huyện Sơn Dương và huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Phía Bắc giáp huyện Chiêm Hóa.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.068 km²

Dân số trung bình: 150.831 người.

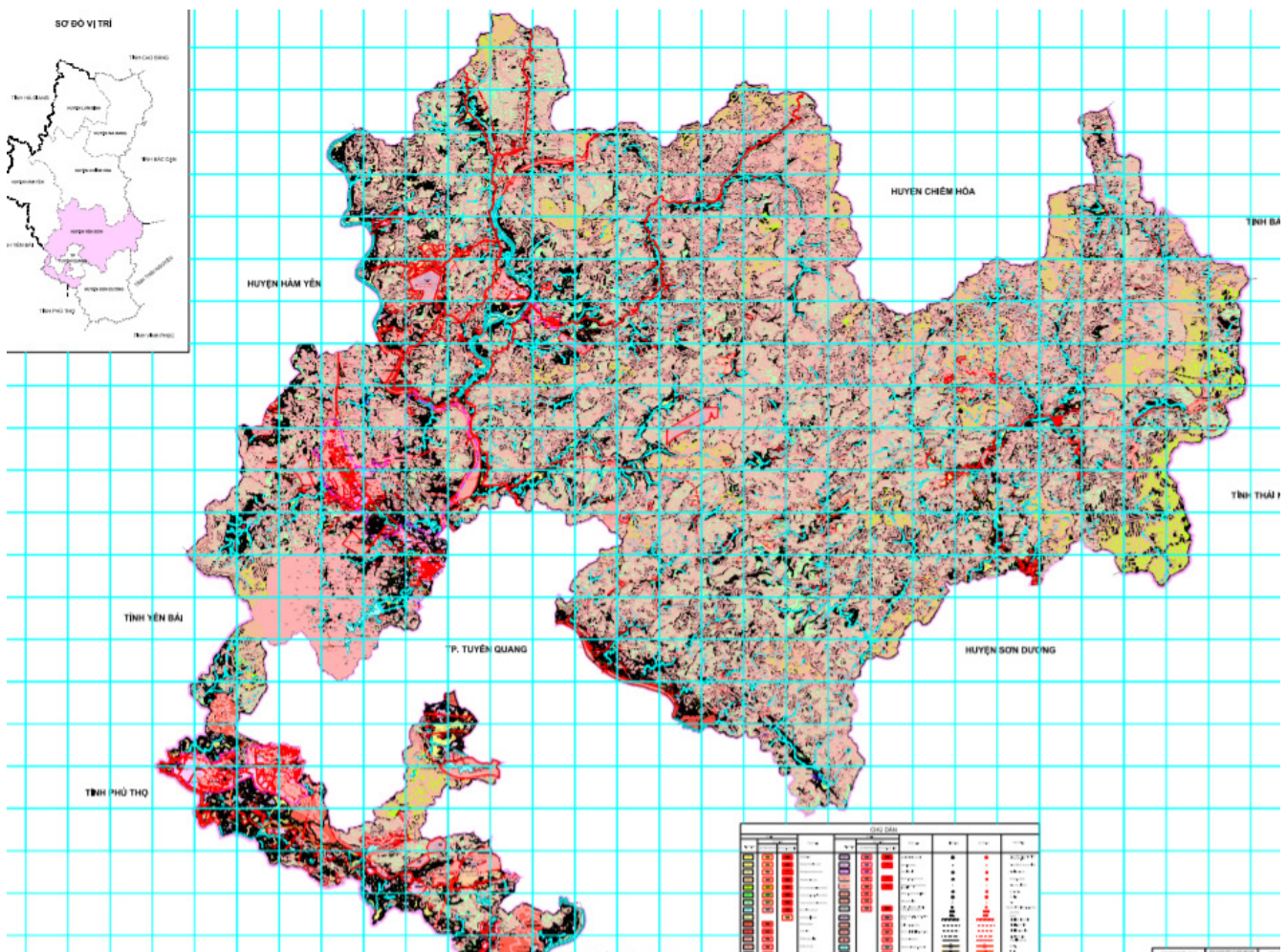
Mật độ: 141 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Yên Sơn có 28 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Yên Sơn và 27 xã: Chân Sơn, Chiêu Yên, Công Đa, Đạo Viện, Đội Bình, Hoàng Khai, Hùng Lợi, Kiến Thiết, Kim Quan, Lang Quán, Lực Hành, Mỹ Bằng, Nhữ Hán, Nhữ Khê, Phú Thịnh, Phúc Ninh, Quý Quân, Tân Long, Tân Tiến, Thái Bình, Tiến Bộ, Trung Minh, Trung Môn, Trung Sơn, Trung Trực, Tứ Quận, Xuân Vân.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Thu nhập bình quân đầu người trên 56 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,8%/năm; có 20/28 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 71,4%, trong đó 6 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 4 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ đô thị hóa đạt 16%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 126 tỷ đồng.





SƠN DƯƠNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Sơn Dương nằm ở phía nam tỉnh Tuyên Quang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đại Từ và huyện Định Hóa thuộc tỉnh Thái Nguyên

Phía Tây giáp huyện Đoan Hùng và huyện Phù Ninh thuộc tỉnh Phú Thọ

Phía Nam giáp huyện Lập Thạch, huyện Sông Lô và huyện Tam Đảo thuộc tỉnh Vĩnh Phúc

Phía Bắc giáp huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

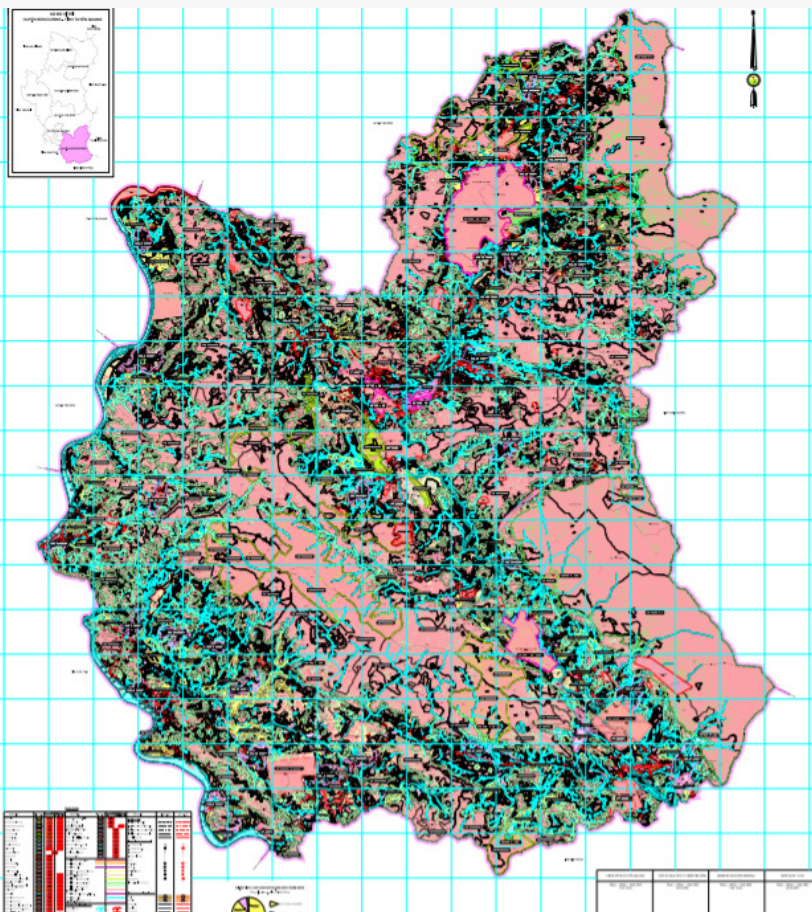
Diện tích: 788 km²

Dân số trung bình: 185.290 người.

Mật độ: 235 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Sơn Dương có 31 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Sơn Dương và 30 xã: Bình Yên, Cấp Tiến, Chi Thiết, Đại Phú, Đông Lợi, Đồng Quý, Đông Thọ, Hào Phú, Hồng Lạc, Hợp Hòa, Hợp Thành, Kháng Nhật, Lương Thiện, Minh Thanh, Ninh Lai, Phú Lương, Phúc Ứng, Quyết Thắng, Sơn Nam, Tam Đa, Tân Thanh, Tân Trào, Thiện Kế, Thương Ấm, Trung Yên, Trường Sinh, Tú Thịnh, Văn Phú, Văn Sơn, Vĩnh Lợi.





Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết dân tộc. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu hợp lý. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tính theo giá so sánh năm 2010 đạt 12.460 tỷ đồng; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tính theo giá so sánh năm 2010 đạt 2.780 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm;
- Thu hút 930.000 lượt khách du lịch;
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 270 tỷ đồng
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2 đến 2,5%/năm...



Lâm Bình

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Lâm Bình giáp huyện Chiêm Hóa, huyện Na Hang và tỉnh Hà Giang.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 917,55 km²

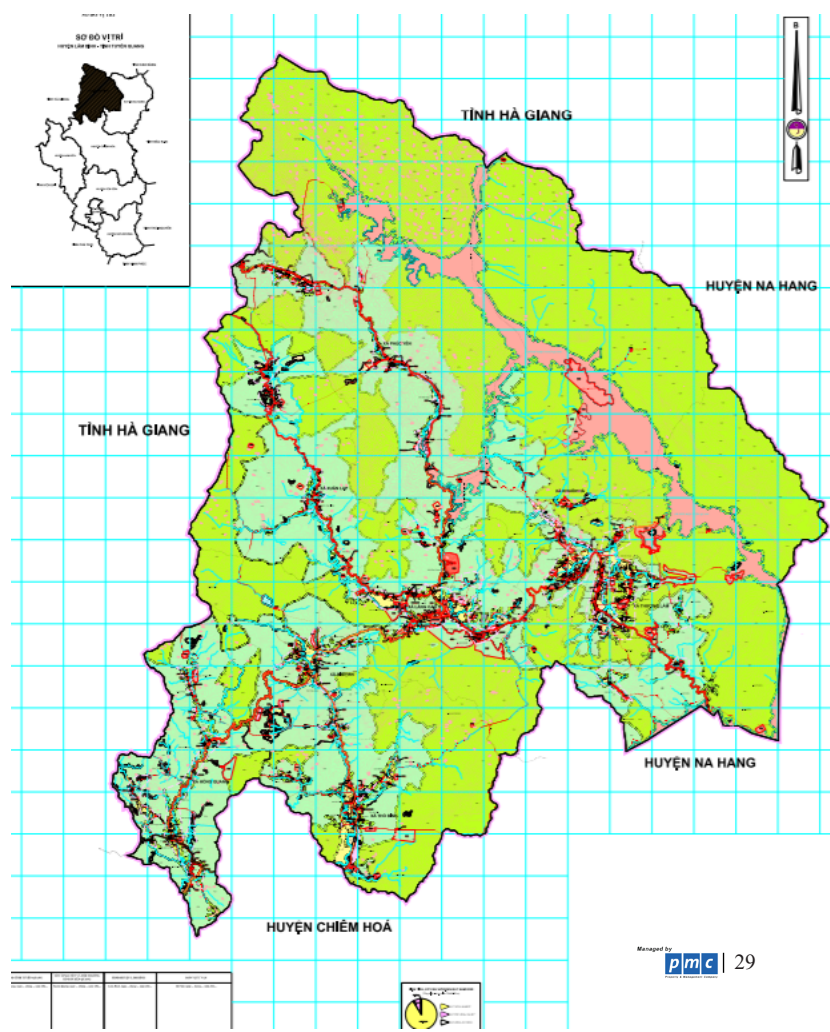
Dân số trung bình: 51.421 người.

Mật độ: 56 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lâm Bình có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 xã và 01 thị trấn Lãng Can.

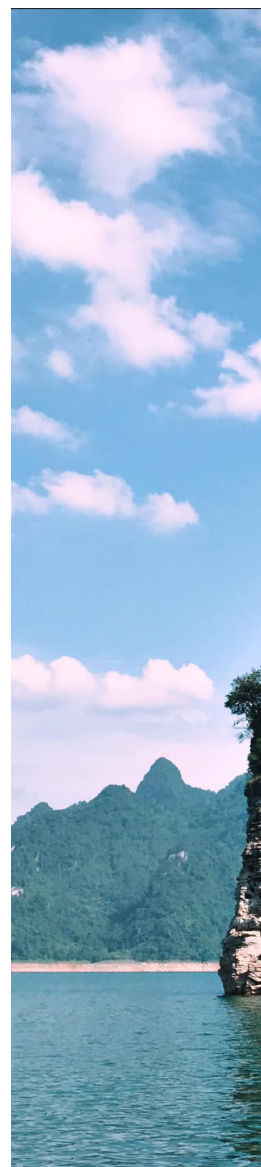


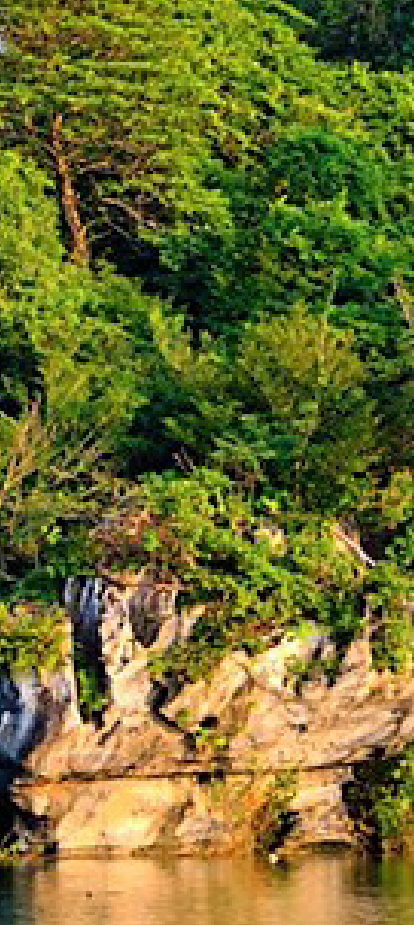




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp theo giá so sánh 2010 đạt trên 377 tỷ đồng, tăng bình quân trên 4,3%/năm.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo giá so sánh 2010 đạt 456 tỷ đồng, tăng bình quân trên 5,6%/năm.
- Trồng mới trên 3.490 ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 78%.
- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, bền vững của huyện. Đến năm 2025, thu hút trên 200 nghìn lượt khách du lịch.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 47 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 29,6 tỷ đồng.
- Nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó, duy trì 02 xã đã đạt chuẩn, có thêm ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ít nhất 04 thôn đạt nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa trên 38,95%





- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ từ mức độ 2 trở lên; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt trên 40%.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa trên 86%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa trên 80%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 97%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi) dưới 20%; duy trì 100% xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã. Phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 99,9%.
- Trong nhiệm kỳ tạo việc làm mới và chuyển đổi nghề cho trên 8.005 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%, trong đó qua đào tạo nghề trên 40%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 4%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025)
- Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt trên 98%, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 99%.
- Phấn đấu 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế và trên 96% chất thải rắn thông thường được xử lý đúng quy chuẩn. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh trên 95%



Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Tuyên Quang

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
UBND Tỉnh Tuyên Quang	Đường Đại Lộ Tân Trào, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: 0207.6251.929 Email: congtdttq@gmail.com
UBND Thành phố Tuyên Quang	Phường An Tường, TP Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 823 300 Email: thanhpho@tuyenquang.gov.vn
UBND Huyện Chiêm Hóa	Cầu Chiêm Hóa, TT. Vĩnh Lộc, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Email: songngan5968@gmail.com
UBND Huyện Sơn Dương	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207 3835 697 Email: sonduong@tuyenquang.gov.vn
UBND Huyện Hàm Yên	Tổ nhân dân Bắc Mực, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 841 425
UBND Huyện Yên Sơn	Thị trấn Yên Sơn, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang.	Điện thoại: 02073 872 318 Email: yenson@tuyenquang. gov.vn
UBND Huyện Lâm Bình	Thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073.868.226 Email: ubndlambinh@tuyenquang.gov.vn
UBND Huyện Na Hang	Thị Trấn Na Hang, Huyện Na Hang, Tỉnh Tuyên Quang.	Điện thoại: 0273 864 153 Email: nahang@tuyenquang.gov.vn
Sở thông tin và truyền thông tỉnhTuyên Quang	Đường Tân Trào, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: 02076 251 858 Email: bcxbtq@tuyenquang.gov.vn
Sở văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang	Số 157, đường 17/8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 822 683 Email: vanhoattdl@tuyenquang.gov.vn
Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang	Số 501 đường 17/8, phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: (0207) 3.822.831 Email: banbientapstptq@gmail.com
Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang	Số 108, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: (0207) 3822.637 Email: nongnghiepptnt@tuyenquang.gov.vn
Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang	số 429, đường Trường Chinh, phường Ỗ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207.3822863/ 0207.3827993 Email: tnmt.tq@gmail.com
Ban dân tộc tỉnh Tuyên Quang	Tổ 06, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0273.816.388 Email: bandantoc@tuyenquang.gov.vn
Cục thuế tỉnh Tuyên Quang	Số 252, đường Chiến Thắng Sông Lô,Phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207.382.2487
Sở nội vụ tỉnh Tuyên Quang	Đường Lý Thánh Tông, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: 02073.822.432 Email: noivu@tuyenquang.gov.vn

Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Tuyên Quang

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở lao động – thương binh và xã hội tỉnh Tuyên Quang	Đường Lý Thánh Tông, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: 0207 3822 697 Email: ldtbxbh@tuyenquang.gov.vn
Sở tài chính tỉnh Tuyên Quang	Phường Tân Hà, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 822 620 Email: taichinh@tuyenquang.gov.vn
Sở Giao thông vận tải Tỉnh Tuyên Quang	Đường 17/8, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: 0207.3825 047 Email: sogiaothong@tuyenquang.gov.vn
Sở ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang	4 Chiến thắng sông Lô, P Tân Quang, TP Tuyên Quang	Điện thoại: 027 3 817 626
Công An tỉnh Tuyên Quang	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Email: dungdt@gmail.com
Sở khoa học và công nghệ Tỉnh Tuyên Quang	Số 433, Đường 17/8, phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: (0207) 3822523
Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang	Số 300 đường Tân Trào, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073.821.264 Email: ttptdt@tuyenquang.vss.gov.vn
Sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Tuyên Quang	Đường Tân Trào, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207.3822.344 Email: vanphong.sotuyenquang@moet.edu.vn
Sở xây dựng tỉnh Tuyên Quang	Đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 822 686 Email: xaydung@tuyenquang.gov.vn
Ban quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Tuyên Quang	Số 8, tổ 3, đường Chiến thắng Sông Lô, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 812 335 Email: bqklcntq@tuyenquang.gov.vn
Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang	Điện thoại: (0207).3822.348 Email: sokhdt@tuyenquang.gov.vn
Sở y tế tỉnh Tuyên Quang	Số 1 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tân Quang, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207 3822 390 Email: thuongtrucbbsyt@gmail.com
Ban quản lý các khu du lịch Tỉnh Tuyên Quang	Số 148 đường Xuân Hòa, phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207 3876368
Trung tâm xúc tiến đầu tư Tỉnh Tuyên Quang	Số 4, đường 17/8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 828 155 Email: xuctiendautu@tuyenquang.gov.vn
Sở công thương tỉnh Tuyên Quang	Số 302, đường Tân Trào, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 0207 3824613 Email: socongthuongtq@gmail.com
Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh Tuyên Quang	Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Điện thoại: 02073 822 345 Email: mttq@tuyenquang.gov.vn

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Tuyên Quang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Tuyên Quang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang
lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/a86dki>

Thành Phố Tuyên Quang

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thành phố Tuyên
Quang lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/ut9rim>

Huyện Na Hang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Na Hang
lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/f8inde>

Huyện Chiêm Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Chiêm
Hóa lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/dm3nmq>

Huyện Hàm Yên

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Yên
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/ntmcn9>

Huyện Yên Sơn

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Sơn lần
thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)

<https://bitly.com.vn/2ln7gv>

Huyện Sơn Dương

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)

<https://bitly.com.vn/6gb1mo>

Huyện Lâm Bình

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lâm Bình lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/vycdd>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Tuyên Quang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	5.868	792.900	153
TP. Tuyên Quang	184	130.216	706
Huyện Na Hang	864	43.749	51
Huyện Chiêm Hóa	1.146,24	134.091	117
Huyện Hàm Yên	901	122.476	136
Huyện Yên Sơn	1.068	150.831	141
Huyện Sơn Dương	788	185.290	235
Huyện Lâm Bình	917,55	51.421	56

